

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT E
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2023

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT E
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân.

2. Bà Quách Thị Anh Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cháp Trung 1, xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở: Thôn Văn Quan, xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Trần Công A**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Cháp Trung 1, xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị Anh và anh A đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Công A kết hôn cùng nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 01 tháng 10 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung, mặt khác anh A không tu chí làm ăn hay chơi bời dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ tháng 11 năm 2022. Chị và anh A sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề

ngợi Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Công A.

Về nuôi con chung: Chị và anh Trần Công A có hai con chung là Trần Khánh Q, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Trần Bảo E, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2021. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con Trần Khánh Q và anh A nuôi con Trần Bảo E. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về chia tài sản: Chị và anh Trần Công A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Trần Công A trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 01 tháng 10 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung, mặt khác còn do anh hay chơi bời không tu chí làm ăn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Nay anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị Anh, anh mong chị Anh cho anh một cơ hội quay về để vợ chồng đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có hai con chung là Trần Khánh Q, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Trần Bảo E, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2021. Ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con Trần Bảo E và chị Anh nuôi con Trần Khánh Q. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về chia tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên xác minh với của ông Nguyễn Văn Thục - Trưởng thôn Cháp Trung 1, xã Đoan Hùng có nội dung: Anh Trần Công A và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến cuối năm 2022 thì vợ cD A, chị Anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A chơi bời. Đến tháng 11 năm 2022 thì chị Anh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà sinh sống. Chị Anh có đơn xin ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh A và chị Anh có hai con chung là Trần Khánh Q, sinh năm 2019 hiện đang ở cùng chị Anh và Trần Bảo E, sinh năm 2021 hiện đang ở cùng anh A. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và nguyện vọng thực tế của các bên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định,

chị Anh, anh A đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trần Công A; về nuôi con chung: Giao con chung Trần Khánh Q, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2019 cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Trần Bảo E, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2021 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về chia tài sản chung: không yêu cầu nên không giải quyết; về án phí: Chị Anh phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Công A, Trần Công A hiện đang cư trú tại thôn Chấp Trung 1, xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Trần Công A tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 01 tháng 10 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, chị Anh và anh A không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Anh A xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp để khắc phục những mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Anh và anh A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Anh, xử cho chị Anh được ly hôn anh A là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Anh và anh A có hai con chung là Trần Khánh Q, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Trần Bảo E, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2021. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con Trần Khánh Q và anh A có nguyện vọng nuôi con Trần Bảo E. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Hội đồng xét xử thấy việc chị Anh và anh A có nguyện vọng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản:* Chị Anh và anh A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Anh phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị Anh, anh A có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Công A.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh Q, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2019. Anh Trần Công A trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Bảo E, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2021. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Chị Anh, anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Công A không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004003 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị Anh đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Công A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Quốc Khánh

